

Số: 97/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 139/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lam A, sinh năm: 1990; nơi cư trú: tổ H, khu phố H, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Anh Phạm Thanh T, sinh năm: 1984; nơi cư trú: tổ H, khu phố H, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lam A và anh Phạm Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Chị Nguyễn Thị Lam A và anh Phạm Thanh T có 01 chung là Phạm Tùng A1, sinh ngày 15/01/2016. Chị Nguyễn Thị Lam A có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Tùng A1 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phạm Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị Lam A cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Phạm Thanh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

* *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Lam A tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000016089220 ngày 21/5/2026 của Công ty cổ phần T1 và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 201 ngày 28/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị Nguyễn Thị Lam A được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 1 - QN;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Bãi Cháy;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Hiền